

Số: 96/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Đối với người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn H– sinh năm 1984.

- Chị Nguyễn Thị N– sinh 1991.

Cùng ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 2 phường L, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Văn H và Chị Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của hai anh chị. Quá trình sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 5/2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, mâu thuẫn không tháo gỡ được. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H, Chị N xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Văn G – sinh ngày 07/02/2005 và Nguyễn Quang A – sinh ngày 14/4/2014. Anh, chị thỏa thuận giao con chung Nguyễn Văn G cho Chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Quang A cho Anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh H, Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản + bất động sản): Anh H, Chị N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh H, Chị N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Chị N đã nộp theo biên lai số 003174 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, quận H, H (ĐKKH số 02, quyền số I/2009 ngày 05/01/2009);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T